

Bản án số: 22/2022/DS-PT.

Ngày: 18/02/2022

V/v: “*Tranh chấp di sản thừa kế*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngữ.

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hương Giang

Ông H1 Văn Nâu

Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Loan – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà H1 Thị Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 18/02/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 167/2021/TLPT-DS ngày 18/11/2021 về việc: “*Tranh chấp di sản thừa kế*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 28/2021/DS-ST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 175/2021/QĐ-PT ngày 22/12/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2022/QĐ-PT ngày 18/01/2022, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ông Thân Văn C, sinh năm 1972; Cư trú tại: Ấp Tân Hòa, xã Long Hòa, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương; (có mặt)

- ***Bị đơn:*** Ông Thân Văn H, sinh năm 1971 (vắng mặt);
Cư trú tại: Thôn Nội, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:***

1. Bà Thân Thị H1, sinh năm 1964; (có mặt)
Cư trú tại: Thôn Triền, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

2. Bà Thân Thị Ng, sinh năm 1969; (có mặt)
Cư trú tại: Thôn Nội, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

2. Bà Thân Thị L, sinh năm 1966; (có mặt)
Cư trú tại: Ấp Long Nguyên, xã Long Hòa, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

4. Bà Thân Thị B, sinh năm 1970; (vắng mặt)
Cư trú tại: Ấp Tân Hòa, xã Long Hòa, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Thân Văn D, sinh năm 1960 (vắng mặt);

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974 (vắng mặt);

Cùng cư trú tại: Thôn Nội, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Thân Văn D và ông Thân Văn H:* Ông Nguyễn Đức Tuân- Luật sư Công ty TNHH Quang Minh THL; địa chỉ: Số 512, đường Lê Lợi, phường Hoàng Văn Thụ, tH1nh phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16/11/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Thân Văn Càn và bà Dương Thị Giới sinh được 07 người con gồm Thân Văn C, ông Thân Văn D, bà Thân Thị H1, bà Thân Thị L, Thân Thị Ng, Thân Thị B và Thân Văn H. Ngoài ra không có con nuôi hay con riêng nào khác.

Năm 2008, ông Thân Văn Càn chết không để lại di chúc và không để lại nghĩa vụ về tài sản.

Năm 2016, bà Dương Thị Giới chết không để lại di chúc, không để lại nghĩa vụ về tài sản.

Di sản của của bà Giới và ông Càn là quyền sử dụng 160m² đất tại thửa đất số 133, tờ bản đồ số 03, diện tích, tại thôn Nội, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Thân Văn Càn và bà Dương Thị Giới, ngoài ra không còn di sản nào khác.

Ông H là người quản lý di sản thừa kế của ông Càn và bà Giới từ sau khi bà Giới chết đến nay. Hiện ông H xây ki ốt trên thửa đất có tranh chấp. Nay ông Thân Văn C đề nghị Tòa án chia di sản thừa kế của ông Càn và bà Giới theo quy định của pháp luật và đồng trích chia công sức bảo quản di sản cho ông H số tiền là 130.000.000.

Tại bản tự khai ghi ngày 15/7/2021 bị đơn là ông Thân Văn H trình bày: Bố đẻ ông là ông Thân Văn Càn, sinh năm 1930 (chết năm 2008), mẹ đẻ ông là bà Dương Thị Giới, sinh năm 1930 (chết năm 2016). Khi qua đời bố mẹ ông không để lại di chúc bằng văn bản mà chỉ di chúc bằng miệng cho các con. Quá trình chung sống bố mẹ ông sinh được 07 người con gồm: Ông (Thân Văn D) bà Thân Thị B, bà Thân Thị L, bà Thân Thị Ng, bà Thân Thị H1, ông Thân Văn H, ông Thân Văn C. Hiện 07 anh chị em đều còn sống và có gia đình riêng, ngoài 7 anh chị em ra, bố mẹ không có người con riêng hay con nuôi nào khác. Lúc còn sống bố mẹ ở với ông , khi sắp mất ông và ông D ở gần bố mẹ.

Trước khi mất cả bố và mẹ đều gọi ông D sang và dặn dò hai anh em như sau: “ *Bố và mẹ già rồi cũng không sống được bao lâu, trước khi chết bố mẹ có ý nguyện muốn dặn dò các con: Bố mẹ có thửa đất ở là tài sản của bố mẹ để lại cho các con, nguyện vọng của bố mẹ là sau khi bố mẹ chết các con hãy giữ lại thửa đất để xây nH1 thờ làm nơi hương khói tổ tiên và không cho phép đưa nào được bán hay tranh chấp mảnh đất này*”.

Bố mẹ ông chết để lại di chúc miệng với mục đích và ý nguyện rất rõ ràng, nguyện vọng của bố mẹ ông là muốn giữ lại mảnh đất để xây nh1 thờ hương khói tổ tiên, làm nơi để con cháu gặp mặt vào những dịp giỗ chạp, ngày lễ, ngày tết... và những ngày quan trọng của gia đình.

Hiện tại giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất mang tên ông Thân Văn Cần và bà Dương Thị Giới, đất này hiện do ông đang quản lý, sử dụng và trông nom; thửa đất có diện tích 160m², ở tại: Thôn Nội, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Xuất phát từ ý nguyện của bố mẹ ông trước khi qua đời (di chúc miệng), do đó ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện chia thừa kế của nguyên đơn và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Năm 2008 khi bố mẹ còn sống đã xây 1 dãy phòng trọ để cho thuê. Đầu năm 2019, do dãy trọ xuống cấp, ông trao đổi, hỏi ý kiến ông D để xây công trình ki ốt bán H1ng lợp mái tôn, diện tích khoảng 70m² trên đất. Công trình này, hiện ông đang quản lý và sử dụng. Nay Tòa án giải quyết chia thừa kế, ông đề nghị xem xét giải quyết công trình là ki ốt lợp mái tôn có diện tích khoảng 70m² mà vợ chồng ông đã xây dựng từ đầu năm 2019 theo quy định của pháp luật.

Từ năm 2008 sau khi bố ông mất, mẹ ông già yếu, ông là người quản lý trông nom khối di sản là quyền sử dụng đất mà bố mẹ để lại, tổng cộng 13 năm. Nay ông C và những người liên quan có yêu cầu độc lập yêu cầu chia di sản thừa kế là tài sản của bố mẹ để lại, ông đề nghị Tòa án trích chia công sức 13 năm trông nom, quản lý di sản là tài sản thừa kế cho ông với số tiền trị giá 130.000.000 đồng.

Sau khi các anh chị em xây dựng gia đình riêng hoặc lập nghiệp nơi khác. Còn lại ông chung sống với bố mẹ. Khi bố mẹ già, hết tuổi lao động, không có chế độ và thường xuyên ốm đau nhưng các em gái và ông C không giúp đỡ được gì cho bố mẹ. Bố mẹ ông sống với ông từ năm 1993 sau đó lần lượt bố ông mất năm 2008, mẹ ông mất năm 2016. Trong thời gian đó vợ chồng ông chăm sóc, nuôi dưỡng bố mẹ cho đến khi bố mẹ qua đời.

Từ năm 2007 bố ông mắc bệnh ung thư hiểm nghèo, ốm một thời gian dài, trong thời gian này ông D hỗ trợ tài chính và cùng ông đưa bố đi chữa trị nhiều nơi, nhưng do bệnh hiểm nghèo nên bố ông mất năm 2008.

Năm 2014 mẹ ông bị tai biến, thời gian đó được sự hỗ trợ về tài chính của ông D. Ông và ông D đưa mẹ đi chữa trị khắp nơi nên bệnh tình thuyên giảm. Năm 2015, mẹ ông tai biến lần 2 rất nặng phải nằm viện điều trị rất lâu, song do tuổi cao sức yếu nên mẹ ông mất năm 2016.

Trong suốt quãng thời gian bố mẹ đau ốm, ông chỉ nhận được sự hỗ trợ về mặt tài chính của ông Thân Văn D, ngoài ra các anh chị em còn lại không hỗ trợ một đồng nào để chăm sóc bố mẹ lúc đau ốm. Khi bố mẹ qua đời ông cùng ông D đứng ra lo mai táng. Các chị em gái và ông C không đóng góp đồng nào. Sau khi lo mai táng cho bố mẹ xong, tiền phúng viếng các chị em gái và ông C đều mang về chi dùng riêng.

Xét thấy, việc đòi nhân xử thế của các chị em gái và ông C với bố mẹ lúc ốm đau cũng như lúc lo tang bố mẹ là vô trách nhiệm, không làm tròn chữ hiếu và bổn phận của một người con. Do đó, ông C và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm các bà: H1, B, L, Ng không xứng đáng được chia tài sản thừa kế là di sản của bố mẹ để lại.

Nay ông C yêu cầu chia di sản thừa kế là mảnh đất trên, ông không đồng ý. Ông đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia thừa kế của ông C và yêu cầu của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà H1, B, L, Ng. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết quyền lợi cho ông là công trình ki ốt lợp mái tôn, diện tích khoảng 70m² trên đất và trích chia công sức 13 năm trong nom, quản lý di sản của bố mẹ để lại cho ông với số tiền là 130.000.000 đồng.

Ngày 23 tháng 8 năm 2021, ông H rút lại đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết quyền lợi của ông là công trình ki ốt lợp mái tôn có diện tích khoảng 70m² và rút yêu cầu trích chia công sức 13 năm trong nom, quản lý di sản số tiền 130.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu khởi kiện chia thừa kế của nguyên đơn, trường hợp Tòa án vẫn tiến hành giải quyết việc chia di sản thừa kế theo pháp luật đối với khối tài sản của bố mẹ để lại thì ông đề nghị Tòa án giải quyết chia thừa kế theo quy định của pháp luật.

Ông Thân Văn D trình bày: Đồng ý với trình bày của ông H, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia thừa kế của ông Thân Văn C và yêu cầu độc lập của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện, yêu cầu độc lập của những người này và thực hiện theo ý nguyện của bố mẹ ông trước khi qua đời. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết quyền lợi cho ông H là công trình ki ốt lợp mái tôn, diện tích khoảng 70m² trên đất và trích chia công sức 13 năm trong nom, quản lý di sản của bố mẹ để lại cho ông H với số tiền là 130.000.000 đồng.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập gồm: bà Thân Thị H1, bà Thân Thị L, bà Thân Thị Ng và bà Thân Thị B trình bày: Như nội dung ông C trình bày. Nay bà H1, bà L, bà Ng và bà B đề nghị Tòa án chia di sản thừa kế của bố mẹ để lại làm 07 phần bằng nhau, mỗi người được hưởng 1/7. Bà Thân Thị H1, bà Thân Thị L, bà Thân Thị Ng ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Giáp Quang Khải. Bà Thân Thị B có đơn đề nghị vắng mặt các thủ tục tại Tòa án.

Bà Thân Thị T là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Tòa án đã giao các văn bản tố tụng nhưng bà T đều vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Giáp Quang Khải là người đại diện ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản đối với diện tích đất đang tranh chấp và tài sản trên đất. Ông Thân Văn H, bà Thân Thị T là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cản trở. Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ; định giá tài sản và xác định giá của tài sản cụ thể như sau:

- Căn cứ vào hiện trạng, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hồ sơ lưu giữ tại Ủy ban nhân dân xã Nội Hoàng; bản tự khai của ông D và ông H kết quả xem xét thẩm định tại chỗ như sau: Diện tích đất là 160m², đất có tứ cận tiếp giáp như sau: Phía Tây giáp đường bê tông thôn Nội, xã Nội Hoàng dài 11,5m; Phía Bắc giáp đất ông H dài 18.01m; Phía Đông giáp đất bà Giáp Thị Nương dài 5,6m; Phía Nam giáp đất ông Đỗ Quang Trung dài 19,7m. Trên đất có ki ốt, tường gạch, mái lợp tôn lạnh, nền lát gạch men, cửa tôn xếp, diện tích khoảng 70m².

- Kết quả định giá tài sản; người đại diện ủy quyền của nguyên đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan xác định giá:

+ Giá đất 35.000.000đ/1m²;

+ Ki ốt xây dựng trên đất giá 860.000đ/1 m² x 70m² = 60.200.000 đồng.

Với những nội dung trên, bản án dân sự sơ thẩm số 28/2021/DS-ST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng đã căn cứ vào các Điều 611, Điều 612, Điều 613, khoản 2 Điều 616, điểm c khoản 2 Điều 618, Điều 623, 649, 650, 651 Bộ luật Dân sự năm 2015; Án lệ số 06/2016/AL ngày 06 tháng 4 năm 2016.

Căn cứ khoản 5 Điều 26, Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 5 và Điều 201, Điểm e Khoản 1 Điều 192, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, các Điều 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thân Văn C và chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Thân Thị H1, Thân Thị L, Thân Thị Ng và Thân Thị B.

1.1. Xác nhận di sản thừa kế của ông Thân Văn C và bà Dương Thị Giới là giá trị quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 133, tờ bản đồ số 03, diện tích 160m² ,tại thôn Nội, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, trị giá 5.600.000.000 đồng.

1.2. Xác nhận H1ng thừa kế thứ nhất của ông Thân Văn C và bà Dương Thị Giới gồm: Ông Thân Văn D, bà Thân Thị H1, bà Thân Thị L, bà Thân Thị Ng, bà Thân Thị B, ông Thân Văn H và ông Thân Văn C.

1.3. Xác nhận ông Thân Văn H là người quản lý di sản, ông H được thanh toán chi phí bảo quản di sản là 130.000.000 đồng.

1.4. Sau khi trừ khoản thanh toán chi phí bảo quản di sản. Di sản còn lại trị giá 5.470.000.000 đồng, mỗi kỹ phần thừa kế là 781.428.571 đồng.

1.5. Giao cho ông Thân Văn C quản lý, sử dụng thửa đất số 133 tờ bản đồ số 03, diện tích 160m² tại thôn Nội, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 177752, số vào sổ: H00295 ngày 24/12/2005, mang tên ông Thân Văn C và bà Dương Thị Giới đất có các điểm tiếp giáp: (Phía Tây đường thôn dài 11,5m; Phía Bắc

giáp đất ông Thân Văn H dài 18,1m; Phía Nam giáp đất ông Đỗ Quang Trung dài 19,7m; Phía Đông giáp đất bà Giáp Thị Nương dài 5,6m).

1.6. Buộc ông Thân Văn C có trách nhiệm trả cho bà Thân Thị H1, Thân Thị L, Thân Thị Ng, Thân Thị B mỗi người 781.428.571 đồng.

1.7. Giao cho ông Thân Văn C sở hữu ki ốt trên đất diện tích 70m², nhưng ông C có trách nhiệm trả cho ông Thân Văn H và bà Trần Thị T số tiền 60.200.000 đồng.

1.8. Tạm giao cho ông Thân Văn C quản lý kỹ phần được hưởng của ông Thân Văn D là 781.428.571 đồng và ông Thân Văn H là 781.428.571 đồng. Tạm giao cho ông Thân Văn C số tiền thanh toán chi phí bảo quản di sản cho ông Thân Văn H là 130.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn buộc các đương sự chịu tiền án phí tuyên quyền kháng cáo, quyền thi H1nh án cho các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/10/2021, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Thân Văn D có đơn kháng cáo, đề nghị HĐXX phúc thẩm hủy án sơ thẩm vì trước khi mất ông C, bà Giới có nói là để lại 160m² tại thôn Nội, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng làm nơi thờ cúng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Thân Văn D vẫn giữ nguyên kháng cáo, đề nghị HĐXX phúc thẩm hủy án sơ thẩm vì ông C, bà H1, L, Ng, B vi phạm nghĩa vụ đạo đức của người con, không chăm sóc nuôi dưỡng bố mẹ khi ốm đau nên không xứng đáng được hưởng di sản thừa kế của bố mẹ để lại. Đồng thời không đồng ý phân chia di sản vì trước khi chết thì ông C, bà Giới có di chúc miệng là để làm nơi thờ cúng.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang và các đương sự đã chấp H1nh đầy đủ các trình tự, thủ tục của BLTTDS.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX phúc thẩm áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử:

Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Thân Văn D.

Sửa án sơ thẩm, buộc ông C phải trả cho ông H 781.428.571 đồng giá trị 1 kỹ phần thừa kế; 130.000.000 đồng tiền công quản lý, bảo quản di sản; trả cho ông H và bà T số tiền 60.200.000 đồng giá trị ki ốt. Buộc ông H phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Về sự vắng mặt của các đương sự: Ông Thân Văn D và Thân Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp tham gia phiên tòa.

- Bà Thân Thị B và người đại diện theo ủy quyền của bà B vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

Theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa, ý kiến của các đương sự, căn cứ khoản 4 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2]. Về nội dung kháng cáo thì thấy:

[2.1]. Đối với kháng cáo đề nghị hủy án sơ thẩm vì trước khi chết, cụ Càn, cụ Giới đã có di chúc miệng là giữ lại diện tích đất để làm nơi thờ cúng, không được phép bán hay tranh chấp. Các đồng thừa kế khác là Thân Văn C, Thân Thị H1, Thân Thị L, Thân Thị Ng và Thân Thị B không thừa nhận có di chúc miệng như ông D trình bày.

Ngoài lời khai như trên thì ông D không có chứng cứ gì khác giao nộp cho Tòa án.

Tại khoản 5 Điều 630 Bộ luật dân sự quy định “Di chúc miệng được coi là hợp pháp nếu người di chúc miệng thể hiện ý chí cuối cùng của mình trước mặt ít nhất hai người làm chứng và ngay sau khi người di chúc miệng thể hiện ý chí cuối cùng, người làm chứng ghi chép lại, cùng ký tên hoặc điểm chỉ. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày người di chúc miệng thể hiện ý chí cuối cùng thì di chúc phải được công chứng viên hoặc cơ quan có thẩm quyền chứng thực xác nhận chữ ký hoặc điểm chỉ của người làm chứng”.

Như vậy, nếu cụ Càn và cụ Giới có di chúc miệng cho ông D và anh H thì di chúc cũng không hợp pháp, Tòa án cấp sơ thẩm chia di sản thừa kế theo pháp luật là có căn cứ.

[2.2]. Đối với kháng cáo cho rằng giá đất quá cao so với giá thị trường, HĐXX thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã trưng cầu định giá tài sản đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không có đương sự nào khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản. Do đó kết luận về giá tài sản là hợp pháp. Mặc dù không đồng ý về giá đất nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông D cũng không đề nghị định giá lại.

Hơn nữa, Tòa án cấp sơ thẩm giao cho anh C được nhận di sản bằng quyền sử dụng đất và có trách nhiệm trích trả cho các đồng thừa kế khác bằng tiền. Nếu giá đất quá cao thì người bị thiệt là anh C chứ không phải ông D, tuy nhiên anh C cũng không có ý kiến gì về giá, các đồng thừa kế khác không bị thiệt hại.

Từ những nhận định như trên, HĐXX phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Thân Văn D.

[2.3]. Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang đề nghị HĐXX sửa bản án sơ thẩm, buộc anh Thân Văn C phải trích trả anh

Thân Văn H tiền công sức quản lý di sản là 130.000.000đ và giá trị kỷ phần thừa kế là 781.428.571 mà không tạm giao cho anh C như án sơ thẩm đã xử.

HĐXX thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H và ông D chưa nộp tiền tạm ứng án phí chia di sản thừa kế. Tòa án cấp sơ thẩm tạm giao kỷ phần thừa kế của ông D và anh H cho anh C quản lý là có căn cứ. Quyền lợi của anh H và ông D không bị ảnh hưởng, ông D và anh H có thể khởi kiện bằng vụ án khác nếu có yêu cầu.

[2.1]. Về án phí DSPT: Ông Thân Văn D là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí DSPT theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308, 309 Bộ luật Tố tụng dân sự

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Thân Văn D, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 28/2021/DS-ST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng.

2. Về án phí: Ông Thân Văn D được miễn tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi gửi:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Ngữ